

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 10/2019

1 - Hướng dẫn đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử

2 - Vốn góp nước ngoài dù nhiều hay ít vẫn được coi là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

3 - Doanh nghiệp FDI không được sử dụng đất thuê để đầu tư nhà ở thương mại

4 - Sáp nhập doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi thông tin khoản vay nước ngoài

5 - Ngân hàng có quyền quy định riêng về hồ sơ chứng từ khi chuyển ngân ngoại tệ

6 - Sửa đổi hướng dẫn về khai nộp thuế điện tử

7 - Doanh thu trên 50 tỷ/năm bắt buộc khai thuế GTGT theo tháng

8 - Điều chuyển tài sản, khi nào phải xuất hóa đơn?

## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN U&I

Trụ sở chính: Số 9 Ngô Gia Tự, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tel: 0274 3816 289

Fax: 0274 3816 291

Website: [www.uniaudit.vn](http://www.uniaudit.vn)

VP tại TP. HCM: 40 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3

Tel: 028 3526 0103

Fax: 028 3526 0104

VP tại Hà Nội: Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, quận Đống Đa

Tel: 024 3734 9363

Fax: 024 3734 9364



## Hướng dẫn đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử

Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Thông tư hướng dẫn việc đăng ký sử dụng và cách lập hóa đơn điện tử (HĐĐT) theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, gồm: nội dung trên hóa đơn, thời điểm lập, định dạng hóa đơn, áp dụng hóa đơn, xử lý sai sót...

Theo đó, về tên hàng hóa, dịch vụ trên HĐĐT, bắt buộc phải thể hiện bằng tiếng Việt. Nếu bán hàng có nhiều chủng loại, thương hiệu thì phải ghi chi tiết đến từng chủng loại, thương hiệu, ví dụ điện thoại Samsung, điện thoại Nokia...(điểm d khoản 1 Điều 3).

Ngoài ra, nếu bán hàng thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu thì phải ghi rõ các số hiệu, ký hiệu đặc trưng của hàng hóa, ví dụ số khung, số máy của xe; địa chỉ, kích thước, số tầng của căn nhà...(điểm d khoản 1 Điều 3).

Về địa chỉ người mua, nếu bán hàng hóa, dịch vụ cho người nước ngoài thì thông tin địa chỉ người mua có thể thay bằng thông tin về quốc tịch và số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh (điểm c.2 khoản 1 Điều 3).

Trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua, kể cả người mua là các doanh nghiệp và các khách hàng ở nước ngoài. Tuy nhiên, bên bán được thỏa thuận với người mua là doanh nghiệp về việc ký trên HĐĐT (khoản 3 Điều 3).

**Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2019. Các văn bản sau hết hiệu lực kể từ ngày 01/11/2020:**

**Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011**

**Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010**

**Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014**

**Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/06/2015**

**Quyết định số 2660/QĐ-BTC ngày 14/12/2016**

**Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/04/2017**

Các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu dưới 15 tỷ đồng và có một trong các dấu hiệu sau thì bắt buộc phải sử dụng HĐĐT gắn mã của cơ quan thuế: không có quyền sở hữu nhà máy, kho hàng, cửa hàng; có giao dịch qua ngân hàng thuộc diện đáng ngờ; không khai thuế đúng thời hạn; thay đổi địa chỉ kinh doanh từ 2 lần trở lên trong vòng 1 năm; ...(khoản 3 Điều 6).

**Vốn góp nước ngoài dù nhiều hay ít vẫn được coi là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

Các Công văn số 6918/BKHĐT-PC ngày 23/09/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tiêu chí xác định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo quy định tại khoản 14, 17 Điều 3 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, doanh nghiệp nếu có thành viên góp vốn là cá nhân, tổ chức nước ngoài thì được coi là doanh nghiệp FDI, không phân biệt tỷ lệ góp vốn ít hay nhiều.

Trường hợp doanh nghiệp có vốn góp nước ngoài và thuộc trường hợp quy định tại Điều 23 Luật Đầu tư (vốn góp nước ngoài chiếm từ 51%) thì phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài.



## Doanh nghiệp FDI không được sử dụng đất thuê để đầu tư nhà ở thương mại

Công văn số 7023/BKHĐT-ĐTNN ngày 26/09/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bán căn hộ dịch vụ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai 45/2013/QH13, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chỉ được thực hiện dự án xây dựng nhà ở để bán khi được nhà nước "giao đất", ngược lại nếu là "đất cho thuê" thì chỉ được thực hiện dự án xây dựng nhà ở để cho thuê, không được phép bán.

Theo đó, trường hợp Công ty là doanh nghiệp FDI và chỉ có đất thuê trả tiền thuê hàng năm với mục đích kinh doanh (không phải mục đích lưu trú) thì không được đầu tư nhà ở để bán, chỉ được đầu tư nhà ở để cho thuê.

Trường hợp Công ty có nhu cầu đầu tư nhà ở (căn hộ) để bán thì phải liên hệ với UBND cấp tỉnh và Sở Kế hoạch & Đầu tư nơi thực hiện dự án để được hướng dẫn cụ thể về việc điều chỉnh quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các thủ tục, quy trình đầu tư liên quan.

## Sáp nhập doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi thông tin khoản vay nước ngoài

Công văn số 7850/NHNN-QLNH ngày 07/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước về việc đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài trong trường hợp sáp nhập doanh nghiệp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 03/2016/TT-NHNN, khi có thay đổi bất kỳ nội dung nào liên quan đến khoản vay ngoại tệ được nêu tại văn bản xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này), Bên đi vay phải làm thủ tục đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài.

Theo Công văn này, trường hợp Bên đi vay sáp nhập vào doanh nghiệp khác và bên nhận sáp nhập được kế thừa quyền, nghĩa vụ của bên bị sáp nhập, gồm cả khoản vay nước ngoài thì Bên nhận sáp nhập phải làm thủ tục đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước.



**Ngân hàng có quyền quy định riêng về hồ sơ chứng từ khi chuyển ngân ngoại tệ**

Công văn số 7490/NHNN-QLNH ngày 24/09/2019 của Ngân hàng Nhà nước về việc thanh toán hợp đồng xuất nhập khẩu.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 70/2014/NĐ-CP, người mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài phục vụ các giao dịch vãng lai có trách nhiệm xuất trình các chứng từ theo quy định của tổ chức tín dụng và tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của các chứng từ xuất trình.

Theo đó, các chứng từ mà doanh nghiệp phải xuất trình khi đề nghị thanh toán ngoại tệ ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch và doanh nghiệp bắt buộc tuân thủ.

Trường hợp doanh nghiệp muốn được miễn xuất trình tờ khai hải quan khi đề nghị thanh toán ngoại tệ ra nước ngoài thì cần thỏa thuận, thống nhất với ngân hàng nơi giao dịch.





## Doanh thu trên 50 tỷ/năm bắt buộc khai thuế GTGT theo tháng

Công văn số 4004/TCT-CS ngày 03/10/2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế.

Theo quy định tại Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC, doanh nghiệp mới bắt đầu sản xuất kinh doanh mặc nhiên được khai thuế GTGT theo quý.

Tuy nhiên, sau năm có hoạt động sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng, doanh nghiệp phải căn cứ vào mức doanh thu của năm hoạt động đủ 12 tháng này để xác định sẽ khai thuế quý hay theo tháng cho chu kỳ ổn định 3 năm tiếp theo.

Trường hợp doanh thu trên 50 tỷ đồng thì doanh nghiệp phải khai thuế theo tháng trong chu kỳ ổn định 3 năm. Nếu Doanh nghiệp vẫn đang khai thuế theo quý thì phải thực hiện phải khai điều chỉnh bổ sung hồ sơ khai thuế theo tháng. Đồng thời sẽ bị xử phạt hành chính đối với hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế.

## Sửa đổi hướng dẫn về khai nộp thuế điện tử

Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/09/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Theo quy định mới tại Thông tư này, mỗi doanh nghiệp sẽ được cơ quan thuế cấp 01 tài khoản chính và tối đa 10 tài khoản phụ để phân quyền khai nộp thuế điện tử theo từng dịch vụ. Trong đó, tài khoản chính được cấp sau khi đăng ký giao dịch thuế điện tử và tài khoản phụ được đăng ký thông qua tài khoản chính (khoản 1 Điều 1).

Khi đến ngày hạn chót nộp thuế, nếu hệ thống nộp thuế điện tử bị lỗi, doanh nghiệp có thể chờ hệ thống hoạt động trở lại để nộp điện tử hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc ngân hàng. Việc nộp thuế trễ hạn trong trường hợp này được miễn phạt (khoản 5 Điều 1).

Về thủ tục nộp thuế điện tử, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 84/2016/TT-BTC.

Nhiều biểu mẫu sử dụng trong đăng ký khai, nộp thuế điện tử được thay mới bằng các mẫu ban hành kèm Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019.

## Điều chuyển tài sản, khi nào phải xuất hóa đơn?

Công văn số 4030/TCT-CS ngày 04/10/2019 của Tổng cục Thuế về việc xuất hóa đơn khi điều chuyển tài sản.

Khi điều chuyển tài sản, việc xuất hóa đơn hay không sẽ căn cứ vào tài sản điều chuyển đó thuộc trường hợp nào sau đây (Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC):

1 - Trường hợp tài sản cố định (TSCĐ) đã trích khấu hao, điều chuyển giữa công ty mẹ với công ty con và chi nhánh hoặc giữa các công ty con và chi nhánh với nhau, nếu TSCĐ vẫn đúng giá trị trên sổ sách kế toán thì được miễn xuất hóa đơn. Ngược lại, nếu TSCĐ được đánh giá lại giá trị trước khi điều chuyển thì phải xuất hóa đơn, khai nộp thuế GTGT.

2 - Trường hợp TSCĐ điều chuyển giữa các chi nhánh phụ thuộc trong cùng doanh nghiệp kể cả trường hợp điều chuyển do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, đều được miễn xuất hóa đơn, chỉ cần lập lệnh điều chuyển kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản.

3 - Trường hợp TSCĐ điều chuyển giữa các đơn vị hạch toán độc lập hoặc giữa các đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân đầy đủ thì bắt buộc phải xuất hóa đơn và khai nộp thuế GTGT.

### LƯU Ý:

*“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng đến vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng.”*